

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/02/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ánh H, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2024 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H trình bày:

Bà Lê Thị Ánh H và ông Phan Văn T chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 ngày 11/9/2015. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện. Quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn bà H nhận thấy tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ

chồng không thể hàn gắn được. Sau những cuộc cãi vã, ông T còn có hành vi đánh đập bà H. Mặc dù, bà H và ông T còn sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay. Hiện tại, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Lê Thị Ánh H và ông Phan Văn T có 03 người con chung tên: Phan Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/5/2016; Phan Hoàng QT, sinh ngày 13/6/2021 và Phan Hoàng Q, sinh ngày 13/6/2021. Bà Lê Thị Ánh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung và không yêu cầu ông Phan Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại bà H đang kinh doanh nhà trọ, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của bà H đủ nuôi sống bản thân và các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ánh H không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp: Căn cước công dân mang tên Lê Thị Ánh H (bản sao); Sổ hộ khẩu do Lê ĐT đứng tên chủ hộ (bản phô tô); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh (bản phô tô) và Giấy xác nhận thông tin cư trú (bản sao).

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2024, bị đơn ông Phan Văn T trình bày: Ông Phan Văn T thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, con chung, nợ chung và tài sản chung cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Ông Phan Văn T và bà Lê Thị Ánh H chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 ngày 11/9/2015. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện. Quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng thường xuyên cãi vã và có vài lần ông T có hành vi đánh đập bà H. Mặc dù, ông T và bà H còn sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà H, ông T không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Ông Phan Văn T và bà Lê Thị Ánh H có 03 người con chung tên: Phan Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/5/2016; Phan Hoàng QT, sinh ngày 13/6/2021 và Phan Hoàng Q, sinh ngày 13/6/2021.

Trường hợp ly hôn, ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/5/2016, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu Khánh. Ông T đồng ý để bà Lê Thị Ánh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Hoàng QT, sinh ngày 13/6/2021 và Phan Hoàng Q, sinh ngày 13/6/2021 và ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại ông T làm tài xế xe buýt, lương trung bình khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Thu nhập đủ nuôi sống bản thân và cháu Khánh.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Văn T không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn đã cung cấp: Không.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 63, 239, 243, 249, 258 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H và bị đơn ông Phan Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H và bị đơn ông Phan Văn T trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 ngày 11/9/2015 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H và bị đơn ông Phan Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn xác định khoảng cuối năm 2022 giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, ông T còn có hành vi

đánh đập bà H, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay. Hiện tại, bà H xác định tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Bị đơn ông T trình bày mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông T vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc. Để đạt được mục đích này, vợ chồng phải quan tâm, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Trong vụ án này nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, hai vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ để nguyên đơn và bị đơn nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bị đơn. Tại Biên bản xác minh ngày 15/3/2024 thể hiện: Ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang sinh sống tại Ấp L, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Về cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông T có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ. Sau khi sống ly thân, hai vợ chồng cũng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H và bị đơn ông Phan Văn T có 03 người con chung tên: Phan Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/5/2016; Phan Hoàng QT, sinh ngày 13/6/2021 và Phan Hoàng Q, sinh ngày 13/6/2021.

Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 người con chung. Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H và bị đơn ông Phan Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh và đồng ý để bà Lê Thị Ánh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu QT và Q. Xét thấy, tại Biên bản lấy ý kiến ngày 05/3/2024, cháu Khánh có nguyện vọng muốn được sống cùng với bà H. Đối với 02 cháu QT và Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Bà H có chỗ ở và thu nhập ổn định. Ngoài ra, ông T cũng đồng ý để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu QT và Q. Do đó, để không làm thay đổi tâm lý của các cháu, việc giao 03 cháu tên: Phan Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/5/2016; Phan Hoàng QT, sinh ngày 13/6/2021 và Phan Hoàng Q, sinh ngày 13/6/2021 cho bà Lê Thị Ánh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bị đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H và bị đơn ông Phan Văn T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ánh H về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Phan Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ánh H được ly hôn với ông Phan Văn T.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/9/2015 cho bà Lê Thị Ánh H và ông Phan Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 03 cháu tên: Phan Hoàng Quốc K, sinh ngày 02/5/2016; Phan Hoàng QT, sinh ngày 13/6/2021 và Phan Hoàng Q, sinh ngày 13/6/2021 cho bà Lê Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Phan Văn T thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0004867 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh